

Bản án số: 44/2021/HSST
Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích.

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 25/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 19/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/HSST-QĐ ngày 05/5/2021 đối với bị cáo:

HUỲNH PHƯƠNG Đ, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/8/1969 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số 233/02, đường N, tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Dịch B (sn 1936) và bà Phạm Thị Minh K (sn 1945); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (sn 1983), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 09 năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/4/2015; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 45, đường L, phường M, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

***Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 23, phường H, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả lương cho nhân viên và đối tác làm ăn nên vào giữa tháng 8/2020, Huỳnh Phương Đ nảy sinh việc làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với lô đất và ngôi nhà mà mình đang quản lý, sử dụng để mang đi giao dịch nhằm lấy tiền đặt cọc của người khác. Để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Huỳnh Phương Đ lên mạng xã hội truy cập tìm kiếm và liên hệ với 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân L lịch) đặt làm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Huỳnh Phương Đ cung cấp các thông tin để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như: Họ và tên Huỳnh Phương Đ, sinh năm 1969, CMND số 201012996, địa chỉ thường trú: Tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ; thửa đất số 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ và một số thông tin khác để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người phụ nữ đó. Khoảng 03 ngày sau, có một nam thanh niên gọi điện thoại hẹn đến nhà Huỳnh Phương Đ, tại số 233/02, đường N, phường M, quận S, thành phố Đ để giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Đ đã đặt làm giả. Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Đ đưa cho người này 1.500.000 đồng như đã thỏa thuận.

Đến ngày cuối tháng 8/2020, Huỳnh Phương Đ có gặp anh Nguyễn Hữu L là bạn bè đã quen nhau từ lâu trên đường Trần Nhân Tông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Khi gặp nhau, Huỳnh Phương Đ nói với anh L là có đất và nhà muốn bán nên anh L nói Đ mang giấy tờ đến nhà anh L để xem. Đến chiều ngày 28/8/2020, Huỳnh Phương Đ đến nhà và đưa cho anh L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Huỳnh Phương Đ, số BD 877734 đối với thửa đất 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ (đây là địa chỉ đất và nhà Đ đang ở). Đ đưa ra giá bán là 3.000.000.000 đồng và nói anh L mua được thì mua, còn không mua được thì giới thiệu người mua cho Đ. Anh L nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Huỳnh Phương Đ để hội ý, trao đổi với gia đình, cũng như chưa thống nhất số tiền mua bán và sẽ đặt cọc đối với Đ. Sau đó, do có theo dõi trên phương tiện thông tin đại chúng thấy hiện nay đang có xảy ra một số vi phạm liên quan đến đất đai nên khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, anh L mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Đ đã đưa, đến Văn phòng công chứng Phạm Văn K, số 955, đường N, phường A, quận S, thành phố Đ nhờ kiểm tra tình trạng của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Tại đây, anh Nguyễn Quốc V là nhân viên Văn phòng công chứng Phạm Văn K, thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu số BD 877734 đứng tên Huỳnh Phương Đ có một số đặc điểm có biểu hiện làm giả nên đã trình báo với Công an phường An Hải Đ để giải quyết.

Qua điều tra xác định: Thửa đất 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ được UBND quận Sơn Trà cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho chị Huỳnh Phương N (Sinh năm 1974, hiện đang định cư tại Úc, là em gái của Huỳnh Phương Đ) vào ngày 30/5/2011 và ngày 27/02/2020, chị N có lập Hợp đồng ủy quyền lại cho Huỳnh Phương Đ quản lý và sử dụng.

***Tang vật thu giữ:** 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Huỳnh Phương Đ, số BD 877734 đối với thửa đất 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ.

Tại Kết luận số: 122/GĐ-TL ngày 11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cần giám định ký hiệu A là giả.

Qua kết quả điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 22/3/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Huỳnh Phương Đ phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” đồng thời đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điều 36, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Phương Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Phương Đ số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Huỳnh Phương Đ, số BD 877734 đối với thửa đất 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ.

- Về vấn đề khác: Đối với hành vi làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, do giữa Huỳnh Phương Đ và anh Nguyễn Hữu L chưa thống nhất với nhau về số tiền mua bán và số tiền đặt cọc, hậu quả chưa xảy ra nên hành vi của Huỳnh Phương Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

*Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phân luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, hối hận và xin lỗi anh L, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu L; Người làm chứng là ông Nguyễn Quốc V vắng mặt. Xét những người tham gia tố tụng nêu trên vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 và 296 BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phương Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố, thể hiện: Do cần tiền để trả lương cho công nhân và trong công việc làm ăn, Huỳnh Phương Đ nảy sinh ý định làm làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với lô đất và ngôi nhà mà mình đang quản lý, sử dụng để mang đi giao dịch nhằm lấy tiền đặt cọc của người khác. Vào khoảng tháng 08/2020, thông qua mạng xã hội, Huỳnh Phương Đ đã đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 877734 đối với thửa đất 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ đứng tên Huỳnh Phương Đ với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Đ mang đến để giao dịch với anh Nguyễn Hữu L thì bị phát hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét thấy, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm sự hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất là một loại giấy tờ chứng minh quyền tài sản của công dân nhưng vẫn thuê người khác làm giả và sử dụng giấy tờ giả này nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh L. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên, bị cáo có việc làm và nơi cư trú ổn định, khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tiền án, tiền sự không nhưng về nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 09 năm tù về tội "*Tham ô tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/4/2015, đã được xoá án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo đã tu chí làm ăn, có việc làm và nơi cư trú ổn định nhưng do bị cáo cần tiền trả lương cho nhân viên nên thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha là Huỳnh Dịch B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Huỳnh Phương Đ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Huỳnh Phương Đ, số BD 877734 đối với thửa đất 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ.

[8]. Về vấn đề khác: Đối với hành vi làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, do giữa Huỳnh Phương Đ và anh Nguyễn Hữu L chưa thống nhất với nhau về số tiền mua bán và số tiền đặt cọc, hậu quả chưa xảy ra nên hành vi của Huỳnh Phương Đ không đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

[9]. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Phương Đ phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Phương Đ** phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phương Đ **15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đ quản lý, giám sát và giáo dục.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Huỳnh Phương Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đứng tên Huỳnh Phương Đ, số BD 877734 đối với thửa đất 377, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tổ 26, phường M, quận S, thành phố Đ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Phương Đ phải chịu 200.000 đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Tài